TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07 -11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Dỉnh
2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXX - ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H G- Sinh năm 1988.

Nơi đăng ký NKTT: Số nhà 78B, tổ dân phố 01, phường T T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tập thể Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã K L, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ.

* Bị đơn: Anh Mai Văn D - Sinh năm 1983**;** Địa chỉ: Số nhà 78B, tổ dân phố 01, phường T T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 20/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H G trình bày:***

- Về hôn nhân: Tôi và anh Mai Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào năm 2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm, sau đó hay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến đầu năm 2018 mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh D nhiều lần đánh đập, xúc phạm tôi, anh D có chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần , vợ chồng nhiều lần to tiếng với nhau , không đồng nhất quan điểm sống , mục đích hôn nhân không đạt được . Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ 16/8/2019 cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Mai Trung K - sinh ngày 05/10/2013; Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, và

yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Đến buổi hòa giải ngày 11/10/2019 chị G xin rút một phần yêu cầu. Chị G yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.0000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2019.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 8 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Mai Văn D trình bày:

Về tình cảm: Tôi nhất trí với phần trình bày kết hôn ban đầu như cô G trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên rất cố gắng nhưng hai bên không thể kiềm chế được mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn thường xúc phạm nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn hôn nhân không đạt được. Nay cô Glàm đơn xin ly hôn với tôi, tôi nhất trí.

Về con chung: Tại bản tự khai ngày 23/8/2019 tôi khai, tôi có 01 con chung là cháu Mai Trung K - sinh ngày 05/10/2013; Tôi đồng ý cho cháu K về ở với cô G Hàng tháng tôi sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng.

Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay tôi có sự thay đổi về quyền nuôi con là tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu cô Gcấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

- Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H Gvà anh Mai Văn D vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của chị G và anh D tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án chị Nguyễn Thị H G và anh Mai Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H G và anh Mai Văn D lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 29/11/2012, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Do vậy hôn nhân của chị Gvà anh D là hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 5 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2018 mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh D đã đánh thâm tím người, mặt, luôn lăng mạ, không tôn trọng chị Giang, vợ chồng nhiều lần to tiếng với nhau, không đồng nhất quan điểm sống. Từ ngày 16/8/2019 cho tới nay chị Gvà anh D đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn với anh D. Trong quá trình giải quyết anh D nhất trí với phần trình bày kết hôn ban đầu như

chị Gtrình bày ở trên, anh D đồng ý với yêu cầu của chị G Ngày 17/9/2019 chị Gcó đơn đề nghị và có xác nhận về tình trạng hôn nhân tại UBND phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Gang và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương G

[3]. Về con chung*:* Quá trình chung sống, giữa chị Gvà anh D có 01 con chung cháu Mai Trung K, sinh ngày 05/10/2013. Chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Gđưa ra căn cứ chị làm giáo viên Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã K L, huyện Đ B Đ, tỉnh Đ, chị được nhà trường cấp cho nhà tập thể ổn định đảm bảo cuộc sống cho cháu K được ăn học tại trường. Trước đây chị để con ở nhà cho anh D chăm sóc vì chị phải đi dậy học ở Trường xa trung tâm không có điều kiện chăm sóc con đến nay chị đã ra Trường trung tâm dậy học và lương tháng ổn định hơn 8.000.000 đồng/1 tháng, Trường chị dậy có lớp cho cháu K học, chị Glà giáo viên cấp 1 đảm bảo ổn định đủ điều kiện chăm sóc nuôi dậy cho con chung.

Tại các buổi hòa giải anh D cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Gcấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Anh D cho rằng từ khi cháu K được 13 tháng tuổi chị Gđã để cháu K cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu K ở với anh cũng đã quen. Anh D thừa nhận anh mở cửa hàng sửa chữa máy cưa tại nhà và khi có người gọi đi sửa chữa ở các huyện xa anh cũng đi từ 1 đến 2 ngày mới về và thu nhập 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1 tháng, Trường cháu K đang học không có lớp ăn bán trú, cháu K đi học cần người lớn đưa đi đón về và anh D có đơn xin đề nghị được quyền trực tiếp nuôi con và có xác nhận ngày 12/10/2019 của UBND phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ. Hiện cháu K mới đủ 06 tuổi, chưa thể hỏi nguyện vọng của cháu.

Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng các Điều 82, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận giao con chung Mai Trung K, sinh ngày 05/10/2013 cho chị Gđược trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Với mức thu nhập của anh D thừa nhận thì mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Gđưa ra là phù hợp, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu đề nghị của chị G Buộc anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Phương thức cấp dưỡng ngày cuối cùng của tháng.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị G và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H G phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/09317 ngày 21/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ; Chị G đã nộp

đủ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Mai Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D chưa nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Tuyên xử chị Nguyễn Thị H G được ly hôn với anh Mai Văn D**.**

2. Về con chung: Giao con chung Mai Trung K, sinh ngày 05/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H Gtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ tuổi thành niên hoặc khi có quyết định khác của Cơ quan có thẩm quyền.

Buộc anh Mai Văn D phải cấp dưỡng cho con chung là Mai Trung K 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu K đủ tuổi thành niên hoặc khi có quyết định khác của Cơ quan có thẩm quyền. Phương thức cấp dưỡng ngày cuối cùng của tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H Gphải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/09317 ngày 21/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ; Chị Gđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Mai Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D chưa nộp án phí.

5. Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Gvà anh D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2019)./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát ND TPĐBP;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Ủy ban nhân dân xã* Trực Chính, huyện Trực Ninh*;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự TPĐBP;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền